



NGÀNH DỆT MAY

Cơ hội mới, thách thức mới

Triển vọng: **Tích cực**

Khuyến nghị: **Tăng tỷ trọng**



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

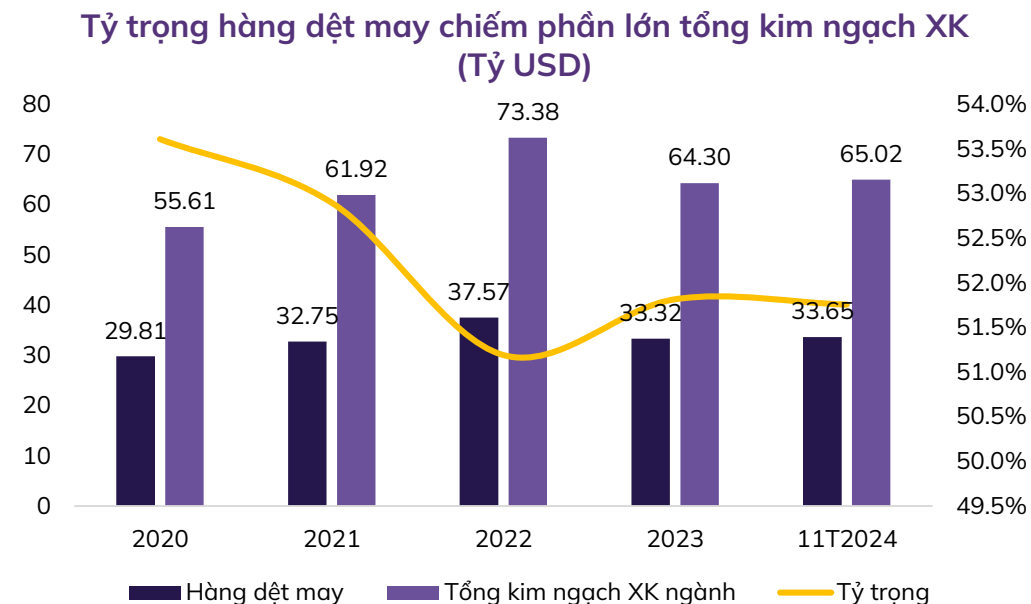
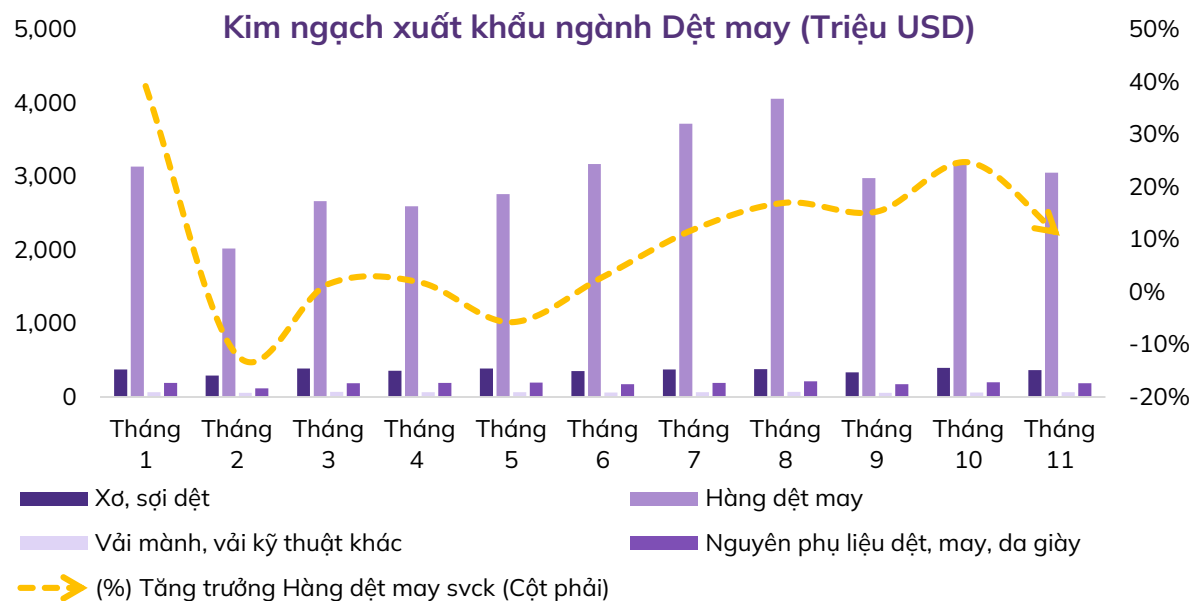


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



HÀNG DỆT MAY - ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CHÍNH

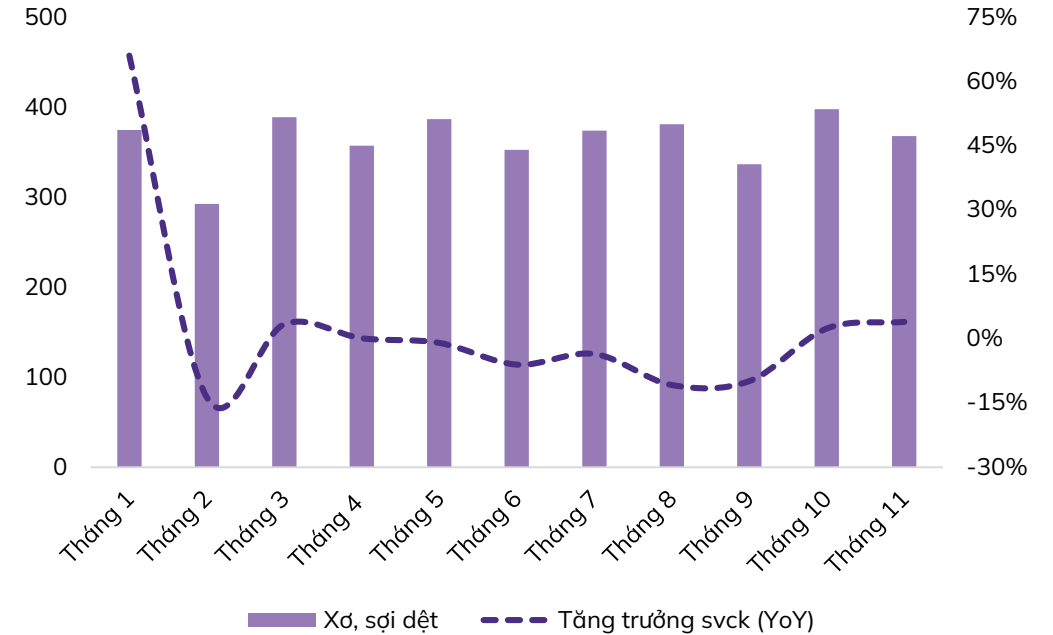
- Số liệu kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may những tháng cuối năm 2024 hứa hẹn về triển vọng tích cực của bức tranh ngành Dệt may năm 2025. Theo Cục hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành Dệt may trong 11T/2024 đạt 65 tỷ USD (+10,9% svck) ghi nhận tăng ở hầu hết các nhóm hàng, trong đó hàng dệt may (chiếm 51,7% tỷ trọng) đạt mức 33,65 tỷ USD (+10,6% svck). Mặt hàng này liên tục tăng trưởng qua các tháng trong năm 2024, tuy đã tăng có phần chậm lại ở cuối năm do hầu hết các nhà nhập khẩu đã nhập đủ cho nhu cầu mua sắm dịp cuối năm nhưng con số hiện đã vượt số của cả năm 2023. Với kết quả đạt được, chúng tôi nhận định tốc độ tăng trưởng từ xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam cũng như của toàn ngành cải thiện đáng kể và hoàn toàn có khả năng tiếp diễn năm tới. Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam (Vitas), hiệp hội tiếp tục đặt mục tiêu mới cho toàn ngành vào năm 2025 ở mức 47 – 48 tỷ USD (+7,9% so với 2024).
- Về thị trường xuất khẩu, chúng tôi kỳ vọng Mỹ sẽ tiếp tục là thị trường xuất khẩu đem lại nguồn thu chính cho ngành Dệt may. Theo dự báo của Bộ công thương về tình hình xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ năm 2025, Việt Nam đứng trước cơ hội lớn khi (i) nắm giữ thị phần xuất khẩu thứ 2 tại Mỹ (khoảng 20%) chỉ sau Trung Quốc; (ii) có các thế mạnh riêng khi so sánh lợi thế cạnh tranh với các đối thủ khác như Bangladesh và Ấn Độ; (iii) Việt Nam hiện đang theo đuổi xu hướng bền vững, mục tiêu về kinh tế tuần hoàn – đang được các thị trường hàng đầu trên thế giới chú trọng; (iv) xu hướng chuyển dịch đơn hàng từ phía Trung Quốc khi Mỹ áp thuế lên tới 60% đối với thị trường này.



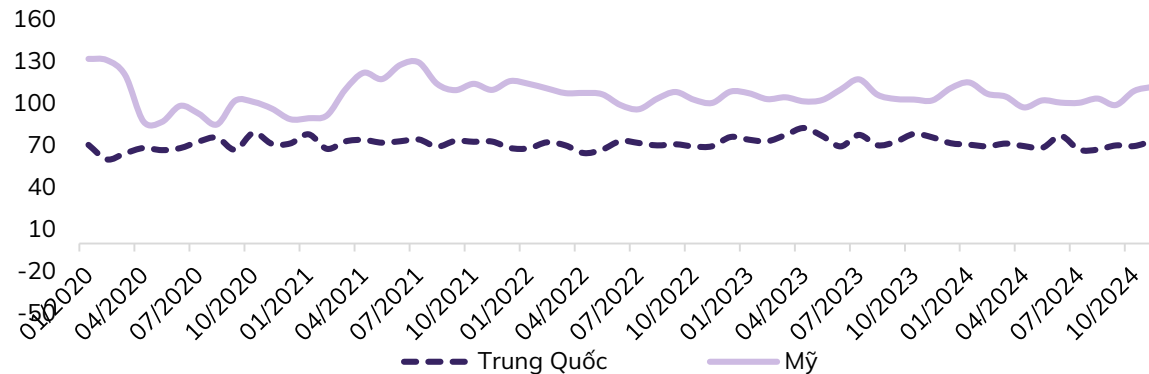
XUẤT KHẨU XƠ, SỢI DỆT ẢNH HƯỞNG DO BIẾN ĐỘNG GIÁ NVL ĐẦU VÀO

- Tỷ trọng xuất khẩu xơ, sợi dệt của Việt Nam chiếm 10% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành, đứng sau hàng dệt may. Lũy kế 11T/2024, kim ngạch xuất khẩu xơ, sợi dệt đã đạt 4 tỷ USD (+0,7% so với 11T/2023), trong đó con số tháng 11/2024 đạt 368 triệu USD (+3,9% svck). Tổng quát từ đầu năm 2024, mức tăng trưởng của mảng xơ, sợi dệt chủ yếu đi ngang và ít biến động so với cùng kỳ do tình hình ngành chung còn gặp nhiều khó khăn do biến động giá nguyên vật liệu đầu vào trên thế giới.
- Cụ thể, giá sợi xuất khẩu bình quân T11/2024 giảm xuống mức thấp nhất kể từ T12/2020 về 2.270 USD/tấn (-4,1% svck), giá bông thế giới ở T12/2024 giao dịch ở mức 68,59USD/lb (-32,5% so với hồi T2/2024).
- Theo báo cáo về triển vọng ngành bông của Bộ nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng bông toàn cầu niên vụ 2024/2025 dự kiến đạt 117,4 triệu kiện - mức cao nhất trong 5 năm qua. Tuy nhiên nhu cầu sử dụng bông tại thị trường Trung Quốc (chiếm 1/3 tổng nhu cầu toàn cầu) dự kiến suy giảm khi chỉ số niềm tin tiêu dùng tại đây chưa có dấu hiệu hồi phục, điều này có thể gây áp lực lên giá bông thế giới trong thời gian tới.

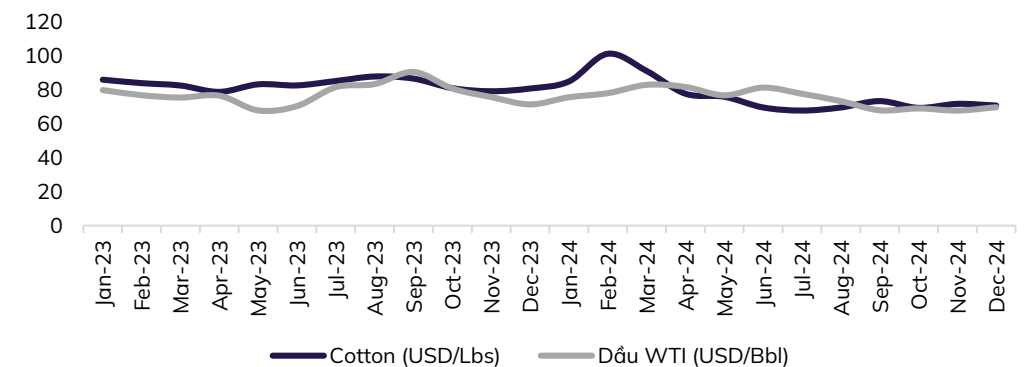
Kim ngạch xuất khẩu xơ, sợi dệt trong năm 2024 (Triệu USD)



Chỉ số niềm tin tiêu dùng đến T11/2024



Nguyên vật liệu đầu vào sản xuất sợi giảm svck

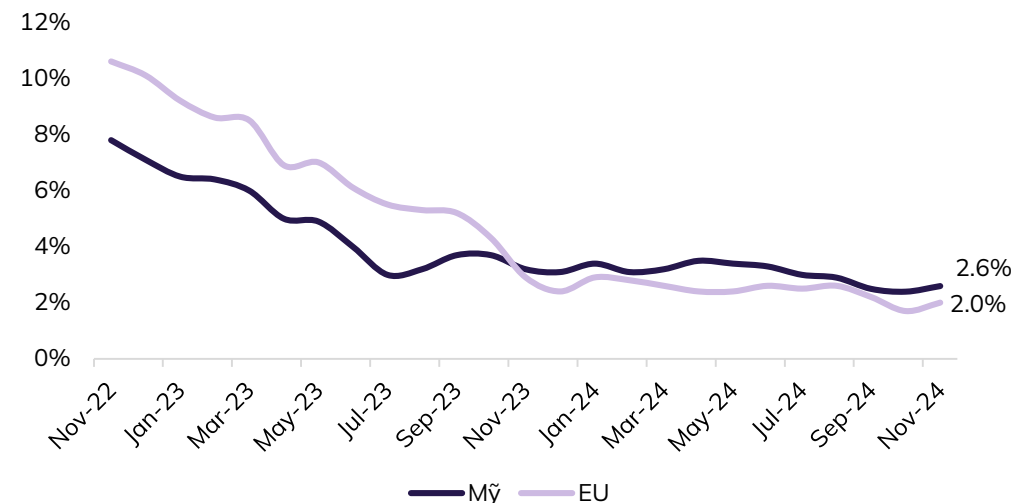


THỊ TRƯỜNG MỸ - THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC CỦA VIỆT NAM

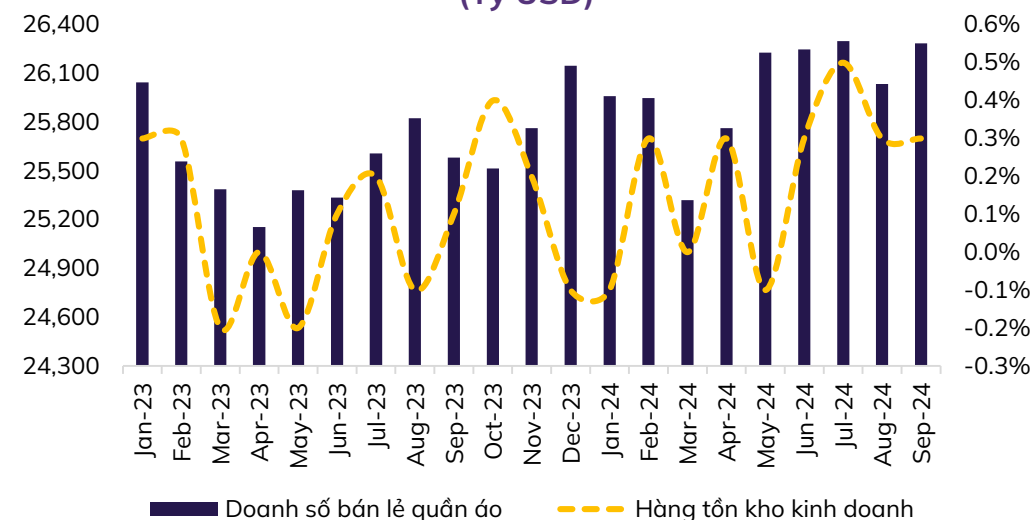
Theo Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang Mỹ lũy kế 11T/2024 đạt 14,62 tỷ USD (chiếm 43,4% tỷ trọng hàng dệt may Việt Nam), tăng 11% so với cùng kỳ, xuất khẩu sang thị trường EU đạt 3,93 tỷ USD (+11% svck). Đây là hai thị trường xuất khẩu chủ chốt của ngành, trong đó thị trường Mỹ đóng góp hơn 40% tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu. Với những lợi thế sẵn có cùng các cơ hội mở mới, chúng tôi nhận định nhu cầu may mặc tại thị trường Mỹ hồi phục tốt hơn trong năm 2025 nhờ những yếu tố sau:

- **Lạm phát tại các thị trường xuất khẩu chính dần hạ nhiệt.** Động thái hạ lãi suất điều hành từ đầu năm 2024 của FED từ mức trên 5% xuống còn 2,6% vào tháng 11/2024 là nhờ vào những nỗ lực thông qua các chính sách kinh tế của chính phủ Mỹ. Bên cạnh đó, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) cũng kỳ vọng lạm phát ở Eurozone sẽ về mức ổn định 2% vào cuối năm 2025. Những động thái này sẽ tác động tích cực đến nền kinh tế hai nước, thúc đẩy phát triển nhu cầu của người tiêu dùng trong năm tới.
- **Lượng hàng tồn kho tại Mỹ duy trì ở mức thấp trong khi doanh số bán lẻ quần áo tại đây tiếp tục tăng trưởng.** Theo dữ liệu từ FRED, trong tháng 9/2024, doanh số bán lẻ các sản phẩm quần áo tại Mỹ tiếp tục tăng trưởng tháng thứ 6 liên tiếp với +2,7% svck, lũy kế 9T2024 tăng +1,8% svck. Cùng thời gian đó, mặc dù lượng hàng tồn kho có nhích nhẹ svck tuy nhiên vẫn đang duy trì ở mức thấp. Doanh số có xu hướng tăng mạnh vào quý cuối của năm do nhu cầu mua sắm của người dân tăng cao. Chúng tôi nhận định mặc dù xuất khẩu dệt may có tính chu kỳ tuy nhiên xu hướng của doanh thu bán lẻ quần áo tại Mỹ trong năm 2025 sẽ tiếp tục duy trì đà tăng khi nhu cầu hồi phục trở lại.

Chỉ số lạm phát tại các quốc gia (%)



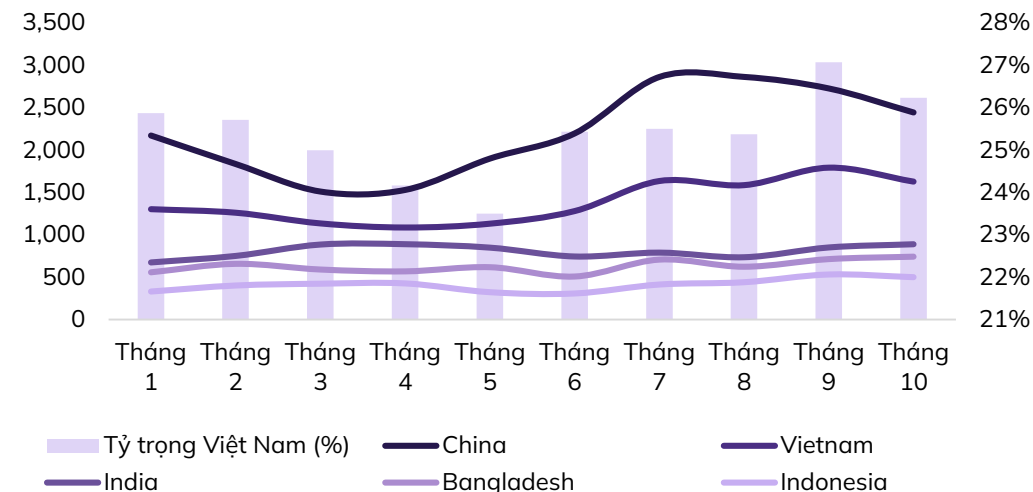
Doanh số bán lẻ quần áo và tỷ lệ hàng tồn kho bán lẻ tại Mỹ (Tỷ USD)



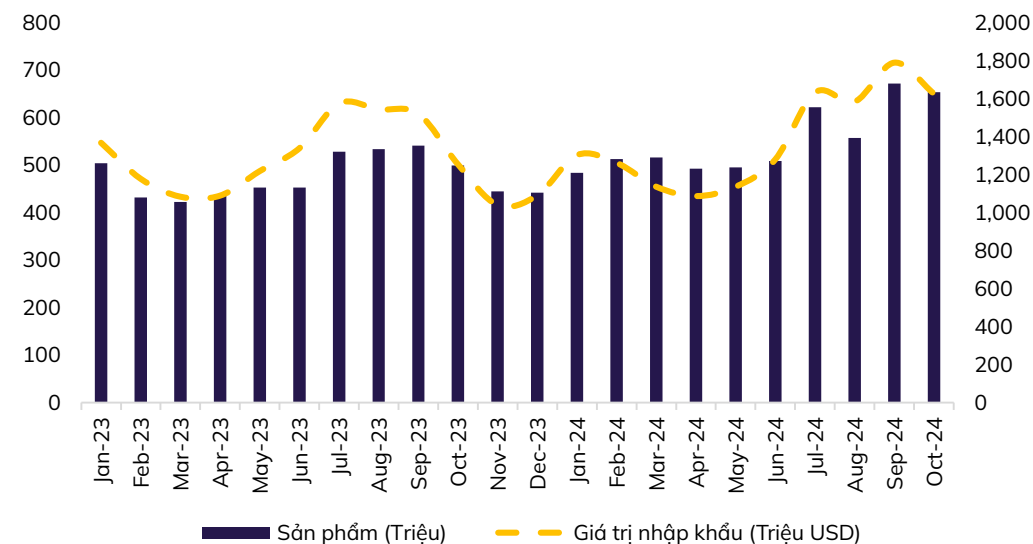
➤ Làn sóng dịch chuyển đơn hàng

- Tính đến tháng 10/2024, giá trị nhập khẩu hàng may từ Việt Nam tại Mỹ đã tăng +29,7% svck lên mức 1,62 tỷ USD với sản lượng nhập khẩu là 654 triệu sản phẩm. Con số này tuy giảm so với tháng trước nhưng vẫn duy trì ở mức cao so với 1 năm trở lại đây. Điều này chứng tỏ thị phần hàng dệt may của Việt Nam tại Mỹ đang gia tăng và trong tương lai sẽ còn tiếp tục do chủ nghĩa bảo hộ thương mại của Donald Trump có thể được thực thi trong năm 2025, đặc biệt áp lên hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc với chính sách thuế quan lên tới 60%. Việc này buộc Mỹ phải tiếp tục tìm kiếm hàng bổ sung và nguồn thay thế cho hàng hóa từ thị trường này, trong đó Việt Nam có lợi thế về thị phần xuất khẩu hàng dệt may đứng thứ 2 tại Mỹ (sau Trung Quốc) cùng với những lợi thế cạnh tranh khi thuộc khối các hiệp định thương mại tự do CPTPP, FTA,...
- Theo dữ liệu từ Otexa, giá trị nhập khẩu hàng dệt may của Mỹ tập trung ở 5 nước đứng đầu gồm Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ, Bangladesh và Indonesia trong đó Việt Nam luôn duy trì tỷ trọng xuất khẩu tại Mỹ là hơn 20%, thị phần đứng thứ 2 chỉ xếp sau Trung Quốc. Con số này cho thấy hàng dệt may của Việt Nam được Mỹ ưa chuộng bởi sự đa dạng trong sản phẩm xuất khẩu. Điều này càng củng cố thêm kỳ vọng của Việt Nam về thị trường chủ lực này.
- Làn sóng dịch chuyển đơn hàng đã thể hiện rõ rệt các lợi ích đối với doanh nghiệp dệt may tại Việt Nam khi một phần doanh thu trong Q3/2024 đến từ các đơn hàng dịch chuyển từ Bangladesh do hàng loạt doanh nghiệp dệt may tại các nước này phải đóng cửa do khủng hoảng chính trị xảy ra.

Giá trị nhập khẩu hàng dệt may tại Mỹ (Triệu USD)

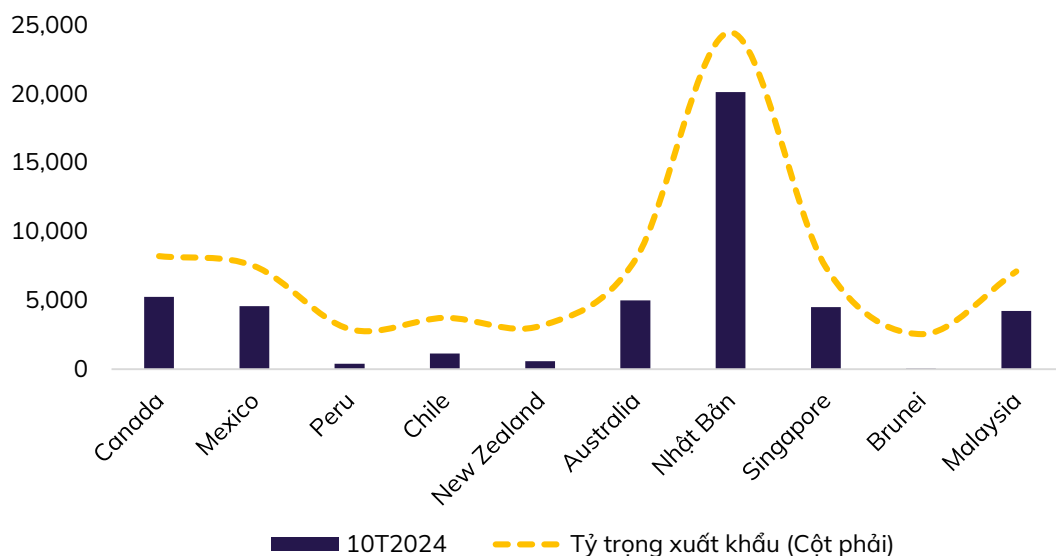


Nhập khẩu hàng dệt may từ VN tại Mỹ (triệu USD)

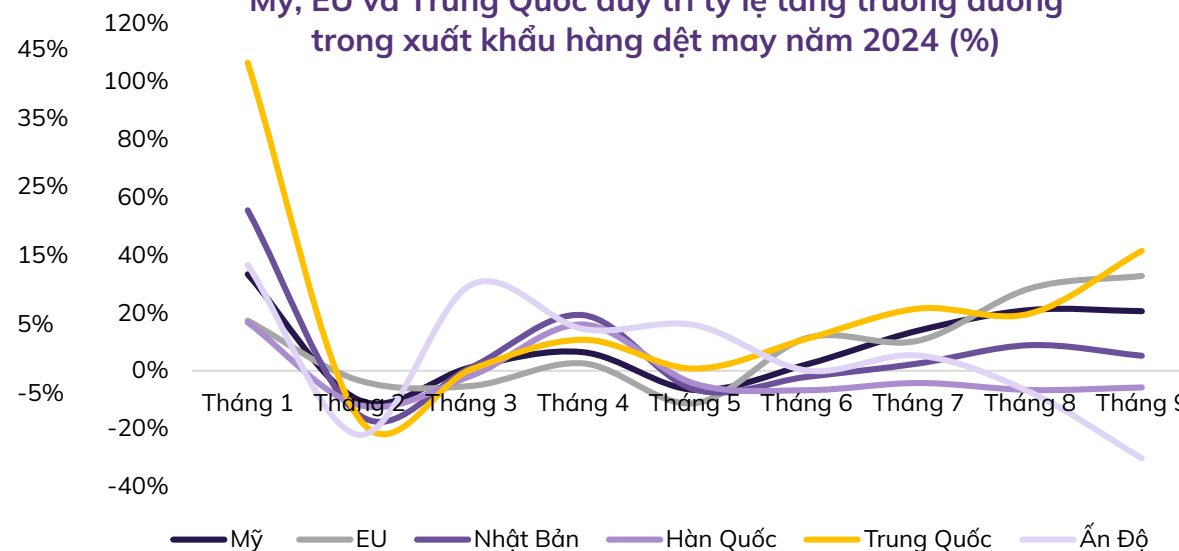


- Theo thống kê của Vitas, tỷ trọng xuất khẩu hàng dệt may sang các nước thuộc CPTPP là khoảng 16% trên tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may, trong đó tỷ trọng đóng góp từ Nhật Bản và Canada trong 10T2024 lần lượt là 11,5% và 3,2%. Bên cạnh đó, hiệp định UKVFTA cũng đem lại 622,8 triệu USD, đóng góp 2% kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam. Mặc dù tỷ lệ còn chưa cao tuy nhiên chúng tôi nhận định, việc thâm nhập vào các thị trường khó tính trong khối Hiệp định thương mại tự do là một bước đột phá, hứa hẹn giúp cho ngành nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút các đối tác nước ngoài có mong muốn tiếp cận đến thị trường mới.
- Hiện tại trong khối FTA, thị trường Mexico đã tăng thuế nhập khẩu đối với các nước không có Hiệp định thương mại tự do, do đó nhiều nhà nhập khẩu vào nước này đã chủ động đi tìm nguồn cung thay thế, trong đó Việt Nam cũng được các nước này xem xét. Ngoài ra, xuất khẩu sang UAE kỳ vọng sẽ tích cực hơn trong thời gian tới nhờ vào Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam – UAE (CEPA) được ký vào ngày 28/10/2024 vừa qua.
- Hiện nay có 17/19 Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới đã có hiệu lực. Trong đó những hiệp định này giúp ngành được hưởng lợi về thuế quan, cho phép nước ta tham gia mở rộng chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu như Anh, Nhật Bản, Australia,... Cùng với những lợi thế kể trên, chúng tôi kỳ vọng ngành dệt may Việt Nam sẽ nâng cao tỷ trọng xuất khẩu, tiếp cận các thị trường khó tính đòi hỏi yêu cầu về phát triển bền vững. Đặc biệt trong tháng 9/2024, thị trường đứng thứ 2 về xuất khẩu, đứng đầu về nhập khẩu tại Việt Nam là Trung Quốc cũng đã nộp đơn xin gia nhập CPTPP.

Giá trị xuất khẩu tại các nước thuộc CPTPP



Mỹ, EU và Trung Quốc duy trì tỷ lệ tăng trưởng dương trong xuất khẩu hàng dệt may năm 2024 (%)

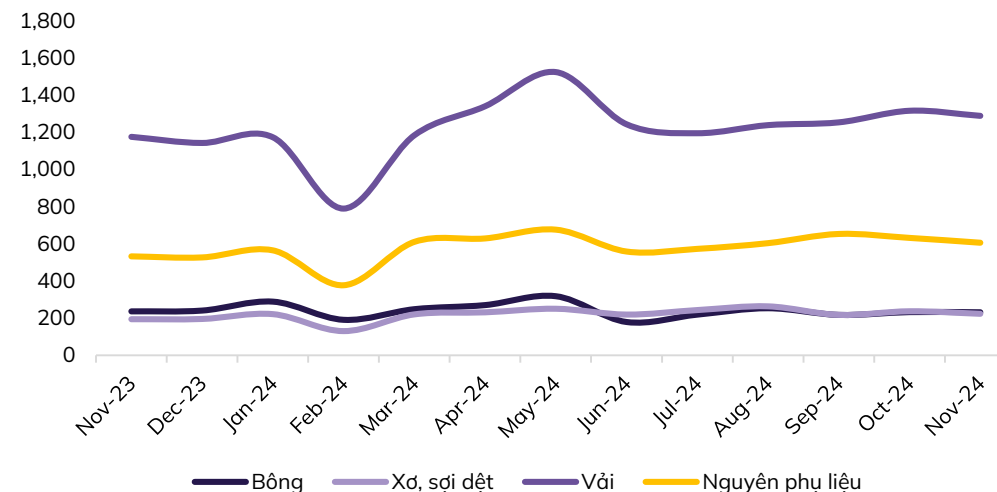


Nguồn: Wichart, Cục hải quan Việt Nam, ABS Research

THÁCH THỨC CỦA NGÀNH DỆT MAY

- **Phụ thuộc vào nguyên phụ liệu (NPL) nhập khẩu:** Trong 11T2024, tổng giá trị nhập khẩu nguyên vật liệu đạt 25,2 tỷ USD (+14,9% svck), tỷ trọng nhập khẩu các NPL đều tăng trưởng so với cùng kỳ trong đó thị trường nhập khẩu NPL chính của Việt Nam là Trung Quốc. Chúng tôi lưu ý đây sẽ là rào cản lớn cho các cơ hội hiện có của ngành dệt may.
- **Giám sát chặt chẽ về nguồn gốc xuất xứ.** Các quốc gia thuộc Hiệp định thương mại tự do đều là những thị trường khó tính, áp dụng quy tắc yarn-forward (yêu cầu tỷ trọng nội địa từ nguyên liệu sợi trở đi) trong khi đó các nguyên phụ liệu may của Việt Nam hầu hết đều đến từ nguồn nhập khẩu. Đặc biệt trong thời gian tới khi Mỹ - thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam – sẽ áp thuế lên các mặt hàng có nguồn nhập khẩu từ Trung Quốc.
- **Yêu cầu khắt khe từ các nước thuộc Hiệp định thương mại tự do.** Đứng trước cơ hội lớn, tuy nhiên Việt Nam vẫn có những hạn chế khi chưa đáp ứng được 100% các yêu cầu khắt khe từ xu hướng phát triển bền vững, xanh hóa ngành dệt may trong khi nhu cầu của người tiêu dùng chưa đáp ứng, chi phí sản xuất cao.
- **Cạnh tranh với các quốc gia cùng ngành.** Doanh nghiệp dệt may Việt Nam hiện phải cạnh tranh với những đối thủ khác như Trung Quốc – dẫn đầu về sản xuất sợi và vải, có lợi thế lớn về nguồn lực lao động với chi phí thấp, trung tâm chuỗi cung ứng toàn cầu, Bangladesh – chi phí nhân công rẻ, chính sách hỗ trợ từ chính phủ về ưu đãi thuế suất, kết nối với các đối tác lớn tại EU như HM, Zara,..., Ấn Độ - tự cung các loại vải, sợi tự nhiên, bông...Điều này thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam cần phải nỗ lực hơn trong việc đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện chuỗi cung ứng sản xuất.
- **Gián đoạn nguồn cung do chiến tranh trên thế giới.** Đây cũng là một thách thức của ngành nếu chiến tranh nổ ra, kéo theo chi phí vận chuyển gia tăng, điều này gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp xuất khẩu. Ngoài ra việc đứt gãy chuỗi cung ứng cũng khiến hàng hóa bị ứ đọng, khiến giá cả leo thang, gây ra tình trạng lạm phát.

Tình hình nhập khẩu NPL của Việt Nam (Triệu USD)



Thị trường NK 11T2024	Toàn ngành (Tỷ USD)	Tăng trưởng (%YoY)	Bông	Xơ, sợi dệt	Vải	NPL
Trung Quốc	14.19	22.1%	137.3%	31.1%	19.9%	24.2%
Hàn Quốc	1.94	-1.6%	-71%	-1.2%	-0.6%	-4.1%
Đài Loan	1.91	7%	20.9%	2.1%	9.9%	-0.7%
Asean	1.15	10.3%	52.2%	10.1%	3.4%	18%
Mỹ	1.12	-9.3%	-26.1%	N/A	21.8%	33.5%
Brazil	1.00	127%	137.7%	N/A	N/A	72.6%
Nhật Bản	0.91	1.63%	N/A	13.4%	-1.9%	8.5%
Australia	0.62	-32.4%	-32.8%	N/A	N/A	-7.7%
Khác	2.35	16.2%	17.4%	35.1%	10.5%	14.7%
Tổng cộng	25.19	14.9%	2.3%	24%	14.3%	18.8%

Nguồn: Cục hải quan Việt Nam, ABS Research

Khuyến nghị: Chúng tôi lựa chọn cổ phiếu dựa trên các tiêu chí

- Các doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu sang các thị trường lớn như Mỹ và EU cao và các doanh nghiệp chú trọng đầu tư thêm vào nhà máy nhằm mở rộng công suất, dự kiến sẽ được đưa vào vận hành trong năm 2025.
- Phương pháp định giá: dựa trên phương pháp P/E và P/B

Chỉ tiêu	MSH			TNG		
	2023	2024F	2025F	2023	2024F	2025F
Doanh thu	4.542	4.877	5.222	7.095	7.884	8.830
%YoY	-17,7%	7,4%	7,1%	4,7%	11,1%	11,9%
LNG	564	719	822	980	1.176	1.352
Biên LNG (%)	12,4%	14,7%	15,7%	13,8%	14,9%	15,3%
LNST Công ty mẹ	245	360	403	218	322	372
%YoY	-34,7%	46,9%	12%	-25,7%	47,7%	11,5%
EPS (đ/cp)	3.010	4.799	5.372	1.917	2.626	3.034
BVPS (đ/cp)	21.948	24.746	25.785	15.170	15.873	17.373
Nợ/VCSH (lần)	0,91	0,94	0,97	1,82	1,74	1,71
ROA (%)	7,3%	9,9%	10,5%	4,1%	5,6%	5,9%
ROE (%)	15%	19,4%	20,8%	12,9%	16,5%	17,5%

CTCP MAY SÔNG HỒNG (MSH - HOSE) – MUA

Giá TẠI 29/11/2024: 49.200 VNĐ/cp – GIÁ MỤC TIÊU: 63.500 VNĐ/cp (+29%)

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Kết thúc Q3/2024, MSH ghi nhận doanh thu cao kỷ lục, đạt 1.748,5 tỷ đồng (+45% svck) do công ty ký được đơn hàng mới và một số đơn hàng sản xuất trong Q2/2024 được ghi nhận vào đầu tháng 7 khiến doanh thu tăng vọt. LNST cổ đông công ty mẹ đạt 130 tỷ đồng (+154,2% svck). Kết quả ấn tượng này nhờ mức nền thấp của năm 2023 cũng như sự phục hồi đáng kể của ngành dệt may nói chung trong nửa cuối năm 2024. Sức khỏe tài chính của MSH khá lành mạnh, lượng tiền và tương đương tiền dồi dào, chiếm 36% TTS, dòng tiền CFO duy trì dương qua các năm, nợ vay chiếm 30,8% tổng nguồn vốn nhằm tài trợ cho các dự án nhà máy mới, tỷ lệ D/E vẫn ở trong mức an toàn là 0,63 lần.
- Chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh của MSH sẽ duy trì tăng trong 2025 do nhu cầu từ thị trường Mỹ (thị trường chính của MSH, chiếm 95% doanh thu xuất khẩu) hồi phục trở lại, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường này đang trên đà hồi phục tiếp diễn; chúng tôi kỳ vọng câu chuyện về dịch chuyển đơn hàng từ Mỹ sẽ giúp MSH đạt được giá mục tiêu trong năm 2025.
- MSH tập trung vào các đơn hàng FOB (chiếm 75% tổng doanh thu xuất khẩu của doanh nghiệp) giúp biên lợi nhuận của công ty cao hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành. Ngoài ra, MSH chủ động đến 60% tổng số lượng nguyên liệu, giúp công ty kiểm soát đầu vào dễ dàng và linh hoạt hơn;
- Việc đi vào hoạt động của các nhà máy May Xuân Trường và nhà máy May Sông Hồng 10 sẽ giúp nâng công suất MSH, từ đó góp phần gia tăng doanh thu

RỦI RO

- Nhu cầu tại thị trường Mỹ không hồi phục như dự kiến;
- Tỷ giá USD/VND tăng trở lại gây ảnh hưởng lớn đến chi phí lãi vay của MSH;
- Rủi ro cạnh tranh với các thị trường đối thủ như Bangladesh, Ấn Độ và các nước Đông Nam Á khác.

CTCP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (TNG - HNX) – MUA

Giá TẠI 29/11/2024: 25.000 VNĐ/cp – GIÁ MỤC TIÊU: 30.000 VNĐ/cp (+20%)

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- TNG có 2 quý liên tiếp ghi nhận KQKD tăng trưởng trên 54%. Theo BCTC Q3/2024, doanh thu thuần và LNST cổ đông công ty mẹ lần lượt đạt 2.357,6 tỷ đồng (+12% svck) và 111 tỷ đồng (+59,9% svck). Kết quả này đạt được nhờ doanh nghiệp tập trung vào khai thác hàng khó, phức tạp cũng như mở rộng thị trường xuất khẩu. Công ty có sức khỏe tài chính ổn định, tiền và các khoản tiền gửi chiếm 5,8% TTS, hàng tồn kho chiếm 17% TTS do doanh nghiệp chuẩn bị đơn hàng cho dịp lễ cuối năm. Tuy nhiên khoản nợ vay chiếm phần lớn nguồn vốn với 46,7%, tuy nhiên con số này đã giảm -12,6% so với đầu năm, chủ yếu là khoản vay ngắn hạn nhằm bổ sung vốn lưu động.
- Lượng đơn hàng tiếp tục được lấp đầy từ tập khách hàng mới (H&M, Walmart) và cũ (Asmara, Decathlon, Sportmaster) đến hết Q2/2025, trong đó doanh thu xuất khẩu sang thị trường Mỹ chiếm 50% tổng doanh thu xuất khẩu của TNG. Với việc nhà bán lẻ đồ thể thao lớn nhất thế giới Decathlon nâng cấp mối quan hệ chiến lược và đưa TNG vào top 3 nhà cung cấp hàng đầu, TNG dự báo lượng đơn hàng sẽ tiếp tục tăng mạnh, đặc biệt đến từ nhãn hàng này;
- Biên lợi nhuận gộp cải thiện do gia tăng các đơn hàng CMT, trong đó tỷ trọng đóng góp cao từ thị trường EU. Ngoài ra, công ty có lợi thế khi đáp ứng được các yếu tố về ESG nên sẽ thu hút các đơn hàng khó với giá trị cao hơn;
- Tận dụng các đơn hàng chuyển dịch từ Bangladesh và từ các hiệp định thương mại tự do FTA, CPTPP,...

RỦI RO

- Nhu cầu tại thị trường Mỹ không hồi phục như dự kiến;
- Chi phí nhân công tăng cao ảnh hưởng đến lợi nhuận doanh nghiệp;
- Rủi ro gánh nặng chi phí lãi vay.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Thùy Linh

Giám đốc Trung tâm Phân tích

linh.ngthithuy@abs.vn

NĂNG LƯỢNG & HÓA CHẤT

Lê Thị Kim Huê

Phó Giám đốc Phòng Phân tích

hue.lethikim@abs.vn

HÀNG CÔNG NGHIỆP

Nguyễn Thị Kỳ Duyên

Chuyên viên phân tích

duyen.nguyenthiky@abs.vn

VĨ MÔ & TÀI CHÍNH

Nguyễn Xuân Hải

Chuyên viên phân tích

hai.nguyenxuan@abs.vn

HÀNG XUẤT KHẨU & CNTT

Bùi Minh Anh

Chuyên viên phân tích

anh.buiminhh@abs.vn

BẤT ĐỘNG SẢN, VLXD & XÂY LẮP

Phạm Hồng Trường

Chuyên viên phân tích

truong.phamhong@abs.vn

PTKT & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Đặng Xuân Lưu

Giám đốc Phân tích

luu.dangxuan@abs.vn

BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG

Kiều Thị Thanh Thư

Chuyên viên phân tích

thu.kieuthithanh@abs.vn

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nhóm thực hiện

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

www.abs.vn